TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày 05-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy -Thư ký Tòa án nhân dân Hện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Hoài N, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 9, xã b, Hện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị B; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 3 năm 2022 đến ngày 12 tháng 3 năm 2022 cHển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại*: Trần Quang H, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2007; nơi cư trú: Thôn 3, xã b, Hện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp:* Bà Hoàng Thị T; nơi cư trú: Thôn 3, xã b, Hện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đoàn Hoài N và Nguyễn Hoàng Việt, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn 1, xã Hợp Thành, Hện Thủy Nguyên; Nguyễn Văn Thành, sinh năm 2001, nơi cư trú: thôn Tây, xã Thủy Triều, Hện Thủy Nguyên là bạn bè quen biết nhau. Để có tiền ăn tiêu, Việt đã rủ Thành và N giả danh lực lượng Cảnh sát Cơ

động sau đó tiến hành tuần tra kiểm soát trên đường rồi chiếm đoạt tiền của những người vi phạm giao thông đường bộ. Để thực hiện hành vi trên, Việt đã mua của người không quen biết trên mạng xã hội một số công cụ, phương tiện gồm: Quần áo, mũ bảo hiểm có in phù hiệu của lực lượng Cảnh sát Cơ động và công cụ hỗ trợ như dùi cui, còng số 8, mẫu biên bản xử lý vi phạm, dấu seri nhẩy... để làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Trong các ngày 29-3-2021 và 30-3-2021, N mặc quần áo dân sự đi cùng Thành và Việt mặc trang prục và mang theo công cụ hỗ trợ để giả danh làm cảnh sát cơ động chặn xe chiếm đoạt tiền của những người vi phạm giao thông đường bộ cụ thể như sau:

Ngày 29-3-2021, N cùng Việt, Thành chặn nhiều xe mô tô của những người tham gia giao thông vi phạm trên đoạn đường từ xã An Lư đến xã Thủy Triều, Hện Thủy Nguyên rồi yêu cầu nộp phạt (hiện chưa xác định được người bị hại). N không nhớ cụ thể số tiền đã chiếm đoạt được.

Khoảng 22 giờ ngày 30-3-2021, N điều khiển xe mô tô biểm kiểm soát 15B3-704.43 (xe mượn của mẹ đẻ là bà Phạm Thị Bình) đi đến xã Ngũ Lão, Hện Thủy Nguyên thì gặp Việt và Thành. Khi Việt, Thành, N đang nói cHện với N giới điều khiển xe mô tô vi phạm giao thông trên thì có hai thanh niên đi trên xe mô tô kiểu dáng Dream là cháu Trần Đức Lương, sinh ngày 01/5/2006 ở xã Tam Hưng chở Trần Quang H, sinh ngày 28/03/2007 (14 tuổi 2 ngày) ở thôn 3, xã Ngũ Lão, Hện Thủy Nguyên, Hải Phòng đi qua trêu Việt, Thành và N rồi điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã Tam Hưng. Thấy vậy, Việt và N mỗi người điều khiển một xe mô tô đuổi theo, khi đuổi đến gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tam Hưng, Hện Thủy Nguyên thì cháu H nhảy xuống xe thì bị Việt và N bắt giữ, còn Lương tiếp tục lái xe mô tô chạy thoát. Tại đây N nói với Việt "*còng tay nó lại*" thì Việt đã dùng khóa số 8 mang theo khóa tay cháu H về phía đằng sau, rồi Việt yêu cầu cháu H ngồi vào võng xe mô tô của N rồi chở cháu H đi tìm cháu Lương nhưng không thấy. Việt dùng điện thoại di động gọi điện cho mẹ cháu H là chị Hoàng Thị Thủy sinh năm 1973 ở xã Ngũ Lão, Hện Thủy Nguyên, Hải Phòng thông báo về việc cháu H điều khiển xe mô tô lạng lách và trêu Cảnh sát cơ động đang làm nhiệm vụ và yêu cầu chị Thủy mang tiền đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lão để nộp phạt mới cho về, nếu không nộp phạt sẽ đưa cháu H vào trường giáo dưỡng. Sau đó cả nhóm tiếp tục đưa cháu H về khu vực xã Ngũ Lão để đợi chị Thủy mang tiền đến. Khi cả nhóm đi đến khu vực cổng Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lão thì bị tổ công tác Công an xã Ngũ Lão và Phòng PK02 Công an thành phố Hải Phòng phát hiện bắt giữa được Việt và Thành còn N điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Đoàn Hoài N bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Thủy Nguyên đã ra quyết định truy nã. Ngày 09-3-2022, N bị bắt. Tại cơ quan điều tra, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Việt, Thành và bị hại.

Bị hại Trần Quang H và chị Hoàng Thị Thủy trình bày phù hợp với nội dung sự việc nêu trên.

Ngày 29-9-2021, Tòa án nhân dân Hện Thuỷ Nguyên đã xử phạt Nguyễn Hoàng Việt 05 năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản và 03 năm tù về tội bắt giữ người trái pháp luật; xử phạt Nguyễn Văn Thành 04 năm tù về tôi cưỡng đoạt tài sản, Ngày 29-11-2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phúc thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thành 03 năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản.

Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết xong trong Bản án số 124/2021/HSST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân Hện Thủy Nguyên.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius biểm kiểm soát 15B3-704.43 N dùng để truy đuổi và chở cháu H khi H bị còng tay, quá trình điều tra xác định thuộc sỏ hữu hợp pháp của bà Phạm Thị Bình (mẹ đẻ của N), sinh năm 1968, nơi cư trú: Thôn 9, xã Thiên Hương, Hện Thủy Nguyên. Bà Bình cho N mượn xe để đi lại, bà Bình không biết N sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Bị hại Trần Quang H và chị Hoàng Thị Thủy chưa bị các đối tượng chiếm đoạt tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Việt và Thành; phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 73/CT-VKSTN ngày 18 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Hện Thủy Nguyên đã truy tố Đoàn Hoài N về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". theo điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù về tội bắt, giữ người trái pháp luật. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng đã xử lý xong trong Bản án số 124/2021/HSST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân Hện Thủy Nguyên. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ phẩm.

Về dân sự: Bị hại Trần Quang H và chị Hoàng Thị Thủy chưa bị các đối tượng chiếm đoạt tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện, tỏ ra ăn năn, hối cải và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và định khung hình phạt: Khoảng 23 giờ, ngày 30-3-2021 tại khu vực xã Ngũ Lão, Hện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Đoàn Hoài N, Nguyễn Hoàng Việt và Nguyễn Văn Thành đã cùng nhau thực hiện hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện, quần áo để giả danh lực lượng Cảnh sát cơ động uy hiếp, đe dọa cháu Trần Quang H sinh ngày 28 tháng 3 năm 2007 (14 tuổi 2 ngày) nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Trong quá trình truy đuổi được cháu H, Đoàn Hoài N và Nguyễn Hoàng Việt đã có hành vi khống chế sau đó dùng còng số 8 mang theo khóa tay để bắt cháu H. Sau đó dùng xe mô tô chở cháu H về khu vực UBND xã Ngũ Lão và giữ cháu H lại để yêu cầu gia đình cháu H mang tiền đến nộp phạt mới cho cháu H về (khoảng thời gian Việt và N bắt, giữ cháu H từ khoảng 22 giờ 45 phút đến 23 giờ 50 phút). Hành vi của Đoàn Hoài N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Hện Thủy Nguyên truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, xét thấy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức án bằng mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Áp dụng Điều 55 của BLHS để tổng hợp thành hình phạt chung cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị hại Trần Quang H và chị Hoàng Thị Thủy chưa bị các đối tượng chiếm đoạt tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Đoàn Hoài N 03 (ba) năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; 02 (hai) năm tù về tội bắt giữ người trái pháp luật. Tổng hợp thành 05 (năm) năm tù, thời hạn tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2022.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Đoàn Hoài N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Hện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an h. Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA Hện Thuỷ Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS Hện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Hện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an h. Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA Hện Thuỷ Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS Hện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:</u>

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân Hện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (Hện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví

dụ: Tòa án nhân dân Hện N Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)